

Bản án số: 07/2018/HS-PT

Ngày: 24/12/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Minh Tuấn**

***Các Thẩm phán:*** Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Nguyễn Cường**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:*** Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 348/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Thanh T về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 348A/2018/ QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Thanh T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: I; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1994 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Số 540 đường 2 tháng 9, thuộc tổ 56, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Thanh L (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1969). Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư, chưa có vợ con.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2017. Có mặt.

***\* Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư **Lê Văn T2** - Văn phòng luật sư Lê Văn T2 và cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của gia đình bị cáo. Có mặt.

***\* Bị hại:*** Anh **Phạm Huy T3**, sinh năm: 1988; trú tại: Tổ 30, phường K,

quận N2, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Thanh H2**, sinh năm 1983 và bà **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1982 - Cùng đăng ký HKTT: Tổ 56 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: số 115 đường B, phường K2, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Trần Thanh L**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1969 - Cùng trú tại: Tổ 56 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Nguyễn Thái Tâm**, sinh năm 1983 - Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã H3, huyện H4, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: số K28/3 Trần Đức Thảo, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2017, Phạm Huy Th1 (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 30, phường K, quận N2, thành phố Đà Nẵng) cùng một số người bạn đang uống cà phê tại quán số 08 đường P thuộc phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng thì thấy Trần Thanh T và Võ Quốc N2 (sinh năm: 1989, trú tại: Số 29 Phan Trọng Tuệ, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 43A- 062.08 (xe do chị Trần Thị Thu Th, sinh năm: 1982, trú tại tổ 56, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng là chủ sở hữu) đến tiệm rửa xe số 06 đường P, thành phố Đà Nẵng để rửa xe. Trong lúc đợi rửa xe, T và N2 đi sang quán số 08 đường P, thành phố Đà Nẵng uống cà phê. Thấy N2 đang uống cà phê, Th1 nhớ lại chuyện trước đây Th1 nghe N2 có đến nhà dì của Th1 là chị Hoàng Thị V quậy phá nên Th1 đi bộ đến chỗ T, N2 đang ngồi hỏi N2 có đến nhà dì Th1 quậy phá không? N2 trả lời không có. Sau đó, Th1 quay về bàn của mình. Một lúc sau, Th1 lấy xe máy chạy về nhà chị Hoàng Thị V (tại số 151 đường N2, thành phố Đà Nẵng hỏi lại thì nghe chị V nói xem camera và thấy có người giống N2 đến quậy phá). Lúc này, có Nguyễn Phú H5 (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 106, phường H6, quận N2, thành phố Đà Nẵng) đến nhà chị V chơi nên Th1 rủ và chở H5 đến quán số 08 đường P uống cà phê. Khi vào quán, Th1 đi bộ đến chỗ T và N2 đang ngồi, Th1 nói với N2 “có mi đến quậy phá sao mi nói không có” vừa nói Th1 vừa dùng tay đánh vào mặt N2 khoảng 02-03 cái, N2 đưa tay che đỡ, Th1 tiếp tục lấy 01 ly thủy tinh tại quán để đánh N2 nhưng N2 hất tay Th1 làm rơi ly thủy tinh xuống đất. Thấy vậy, T đứng dậy can ngăn nhưng Th1 vẫn tiếp tục dùng tay đánh N2. Trong lúc can ngăn Th1 đánh N2, T bị Th1 dùng tay đánh vào mặt nên T chạy sang nơi để xe ô tô đang rửa lấy ra 02 con dao (01 con dạng dao bầu, dài khoảng 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 24 cm phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07 cm, lưỡi dao nhỏ dần về phía mũi dao, mũi dao nhọn, cán dao bằng gỗ, màu nâu dài khoảng 11

cm; 01 con dao loại dao Thái Lan dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25 cm, bản dao rộng đều khoảng 04-05 cm, đầu lưỡi dao được chấn xéo, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa, màu đen dài khoảng 05-07cm). T hai tay cầm 02 con dao chạy đến chỗ cách Th1 đang đứng khoảng 1 m thì bị vấp ngã, thấy vậy Th1 liền cầm 01 ghế gỗ (cao 60 cm có tựa lưng, nơi ngồi cao 30 cm x 25 cm) trong quán để chống trả, T đứng dậy trong tư thế đứng đối diện hơi chéo với Th1, lúc này người Th1 bị chúi về phía trước hông trái của Th1 hướng về phía tay trái của T, T dùng con dao bầu cầm ở tay trái đâm liên tục 02 nhát trúng vào vùng bụng (hạ sườn trái) và mạn sườn trái của Th1, Th1 dùng ghế gỗ đánh trúng vào vùng vai của T; sau đó Th1 ôm bụng bỏ chạy, T cầm dao đuổi theo Th1 được khoảng 02-03 m thì tiếp tục dùng con dao cầm ở tay trái đưa lên cao chém 01 nhát từ phía sau vào lưng, vùng bả vai gần nách trái của Th1 (theo hướng từ trên xuống dưới), Th1 chạy vào kiệt 04 đường P, thành phố Đà Nẵng trốn, được mọi người cấp cứu. T cầm dao, quay lại xe ô tô chở N2 bỏ đi.

+ Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 216/TgT ngày 03/7/2017 của Trung tâm Pháp Y thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Vết thương vùng ngực bên trái: Gãy xương sườn, đứt động mạch liên sườn, đã được điều trị phẫu thuật mở rộng vết thương, cầm máu, buộc hai đầu xương sườn gãy và đặt dẫn lưu khoang màng phổi trái.

- Vết thương vùng vai trái: Đứt các cơ vùng bả vai đã được điều trị phẫu thuật mở rộng vết thương, cầm máu, khâu cơ.

- Vết thương hố chậu trái: Đứt cơ chéo lớn, chéo bé, đã được điều trị phẫu thuật mở rộng vết thương, khâu nối cơ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm). Các tổn thương trên phù hợp với vật sắc nhọn gây nên.

+ Tang vật vụ án gồm: 01 con dao bầu, dài 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, lưỡi dao nhọn nhỏ dần về phía mũi dao, mũi dao nhọn, cán dao bằng gỗ, màu nâu dài 11 cm (dao này Trần Thanh T sử dụng gây án).

Riêng con dao có đặc điểm loại dao Thái Lan dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 25 cm, bản dao rộng đều khoảng 04-05 cm, đầu lưỡi dao được chấn xéo, nhọn về một phía, cán dao bằng nhựa, màu đen dài khoảng 05- 07cm, qua điều tra không thu hồi được.

Nguồn gốc 02 con dao Trần Thanh T sử dụng gây án là do trước đó Trần Thanh H2 (anh ruột T) mượn của anh Nguyễn Thái T2 (tên gọi khác: Q; sinh năm: 1983, trú 176/30A đường T1, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng) chủ quán nhậu B số 317 đường L, thành phố Đà Nẵng để mang về làm thịt chồn. Sau khi sử dụng xong anh H2 để 02 con dao trên trong hộc đựng đồ của xe ô tô biển kiểm soát 43A-062.08, đến ngày 17/5/2017 thì T dùng 02 con dao này để gây án.

+ Về phần dân sự: Anh Phạm Huy Th1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-P1 ngày 05/06/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh T** phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Trần Thanh T **07 (bảy)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/06/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2018, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo xin xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm có thể gây chết người nên buộc bị cáo phải biết. Các vết thương trên cơ thể nạn nhân thể hiện bị cáo đâm, chém không phải là quơ. Tuy nhiên giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, người bị hại cũng có lỗi nên xét xử bị cáo về tội “Giết người” là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo không có ý thức giết người, giữa bị hại và bị cáo không hề có mâu thuẫn, hành vi của bị cáo chỉ dùng dao quơ được thể hiện trên cơ chế hình thành vết thương, do vậy rất đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh và giảm hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh T cho rằng do anh Phạm Huy Th1 vô cớ đánh anh Võ Quốc N2 (bạn bị cáo), khi bị cáo vào can ngăn thì anh Th1 dùng tay đánh trúng bị cáo 01 cái và cầm ghế đuổi đánh bị cáo nên bị cáo mới cầm dao để hù dọa anh Th1; bị cáo chỉ quơ dao trúng anh Th1 khi anh Th1 cầm ghế đánh bị cáo trong tình trạng đang bị té dưới đất; bị cáo hoàn toàn không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh Th1. Tuy nhiên, căn

cứ vào lời khai nhận của bị cáo, người bị hại và người làm chứng Đặng Phước H6, Lê Trường K3, Nguyễn Đức H7 trong quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ việc giữa Võ Quốc N2 và Phạm Huy Th1 mâu thuẫn với nhau từ trước, sáng ngày 17/5/2017, khi Th1 đang ngồi uống cà phê tại số 08 đường P, thành phố Đà Nẵng, thì thấy Võ Quốc N2, Trần Thanh T đến rửa xe ô tô và cùng qua quán cà phê Th1 đang ngồi để uống cà phê. Tại đây, Phạm Huy Th1 đã có hành vi xô xát dùng tay, ly uống nước và ghế đánh Võ Quốc N2 nhiều lần. Lúc này, Trần Thanh T can ngăn thì Th1 có đánh trúng T 01 cái. Bực tức việc Th1 đánh Võ Quốc N2 và mình, nên Trần Thanh T đi tới nơi đang rửa xe ô tô, lấy 02 con dao để trong cốp xe phía trước, quay lại để tấn công Th1; khi T và Th1 cách nhau khoảng 1 m thì T bị té ngã, Th1 liền dùng ghế gỗ đánh trúng vào vai T, cùng lúc này T cầm dao bầu bên tay trái đâm liên tục 02 nhát trúng vào vùng bụng (hạ sườn trái) và mạn sườn trái của Th1 gây thương tích chảy máu, Th1 ôm bụng bỏ chạy thì T tiếp tục đuổi theo khoảng 2-3 m, tiếp tục dùng dao bên tay trái chém 01 nhát từ phía sau trúng vào lưng vùng bả vai gần nách trái của Th1, sau đó T quay trở về lấy xe ô tô cùng với Võ Quốc N2 bỏ đi.

[2] Mặc dù Trần Thanh T cho rằng không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh Phạm Huy Th1 nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai người bị hại, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác và hung khí bị cáo đã sử dụng, kết luận giám định pháp y về thương tích và cơ chế hình thành các vết thương trên người bị hại có đủ căn cứ kết luận: Các vết thương vùng hạ sườn bên trái, dẫn đến gãy xương sườn và vết thương hố chậu trái là do bị cáo thực hiện hành vi dùng dao đâm vào với lực tác động mạnh, chứ không phải chỉ là quơ dao như bị cáo khai. Quá trình điều tra tại Công an thành phố Đà Nẵng, bị cáo khai không bị ép cung hay bị dùng nhục hình, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thay đổi lời khai với lý do: Quá trình điều tra, do hoảng loạn và sợ hãi nên bị cáo mới khai như vậy, xét lời khai của bị cáo là không có căn cứ, không phù hợp với nội dung, tình tiết, hậu quả của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Trần Thanh T dùng dao đâm vào người anh Phạm Huy Th1 tại vị trí vùng bụng (hạ sườn trái) và mạn sườn trái của bị hại, đây là những vùng trọng yếu trên cơ thể con người, nếu dùng vật sắc nhọn tấn công vào sẽ dẫn đến nguy cơ chết người nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời; mặt khác, khi anh Th1 đã bị thương, chảy nhiều máu, đã ôm bụng bỏ chạy, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo và chém tiếp 1 nhát, trúng vào lưng và vùng bả vai gần nách trái. Điều đó, thể hiện sự côn đồ, hung hãn, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội đến cùng của bị cáo; hậu quả anh Phạm Huy Th1 không chết, chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 17% là do được đưa đi cấp cứu và được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết

người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, tức là đã thực hiện xong hành vi khách quan của tội “Giết người”, nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; hậu quả chết người chưa xảy ra là do bị hại được đưa đi cấp cứu và cứu chữa kịp thời nhưng đã gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 17%, dẫn đến giảm khả năng lao động và chất lượng cuộc sống của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 07 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Mức hình phạt trên chỉ là khởi điểm của khung hình phạt liền kề nên không nặng. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự, trị an địa phương, do đó, kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh và giảm hình phạt của bị cáo Trần Thanh T là không có căn cứ để xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Trần Thanh T **07 (bảy)** năm tù về tội “Giết người”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/06/2017.

2. Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Tuấn**